TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/DS- ST
Ngày: 17 - 5 - 2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nhất
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Y Dhiểu Hmok
2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thu Hà.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thị xã B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 192/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2022, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXX-ST ngày 12 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phan Thanh Ph, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 112/1A Y , phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Lê Q, sinh năm 2002; Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

Anh Ph và chị Nguyễn Lê Q có thuê nhà chung tại thành phố B. Trong thời gian sống cùng nhau, chị Q có nói đang làm chủ của một cửa hàng mua bán tài

khoản game online nên chị Q đề nghị anh Ph cho vay tiền để làm vốn. Anh Ph đã nhiều lần cho chị Q vay tiền cụ thể như sau:

- Ngày 15-16/7/2022, vay số tiền 1.880.000 đồng; Ngày 17/7/2022, vay số tiền 4.000.000 đồng; Ngày 18/7/2022, vay 3.500.000 đồng; Ngày 20/7/2022, vay 5.000.000 đồng;

Tổng các lần vay trên chị Q yêu cầu anh Ph chuyển vào số tài khoản 19035000614016 mang tên Nguyễn Trần Nhật H ngân hàng Tachcombank.

- Ngày 23/7/2022, vay 5.000.000 đồng, chị Q yêu cầu chuyển vào số tài khoản 050113057049 mang tên Hoàng Văn K, ngân hàng Sacombank;

- Ngày 26/7/2022, vay số tiền 10.000.000 đồng, chị Q yêu cầu chuyển vào số tài khoản 0942691747 mang tên Nguyễn Chỉ H ngân hàng Mbank;

- Ngày 27/7/2022, vay số tiền 7.000.000 đồng, chị Q yêu cầu chuyển vào số tài khoản 23388227 mang tên Huỳnh Phương M, ngân hàng ACB. Cùng ngày chị Q vay thêm 25.000.000 đồng, anh Ph chuyển vào số tài khoản 0962749973 mang tên Nguyễn Trang Nh ngân hàng TP Bank;

- Ngày 28/7/2022, chị Q vay số tiền 49.000.000 đồng, anh Ph chuyển vào các tài khoản khác nhau theo yêu cầu của chị Q;

- Ngày 29/7/2022, chị Q vay số tiền 25.000.000 đồng, anh Ph chuyển vào TK 050121132092 tên Nguyễn Thị Q, ngân hàng Sacombank;

- Ngày 30/7/2022, chị Q vay số tiền 12.000.000 đồng, anh Ph chuyển vào số tài khoản 050121132092 tên Nguyễn Thị Q, ngân hàng Sacombank;

- Ngày 11/8/2022, chị Q vay số tiền 6.000.000 đồng, anh Ph chuyển vào số tài khoản 0962749973 mang tên Nguyễn Trang Nh ngân hàng TP Bank;

- Ngày 12/8/2022, chị Q vay số tiền 7.000.000 đồng, anh Ph chuyển vào số tài khoản 1015522543 tên Trần Lê Thiên Â, ngân hàng Vietcombank;

Tổng số tiền anh Ph chuyển cho chị Q vay là: 160.380.000 đồng.

Sau nhiều lần vay chị Q đã trả cho anh Ph tổng số tiền 76.000.000 đồng thành 02 đợt: Đợt 1: Ngày 27/7/2022, trả 31.000.000 đồng; Đợt 2: Ngày 28/7/2022, trả

45.000.000 đồng. Ngoài số tiền trên thì anh Ph không nhận của chị Q số tiền nào khác. Hiện nay chị Q còn nợ lại anh Ph số tiền 84.380.000 đồng.

- Ngày 13/8/2022, chị Q mượn của anh Ph 02 CPU máy tính và 01 màn hình máy tính; 01 điện thoai Iphon 6s Plus 16gb, tổng giá trị theo giá thị trường là 18.000.000 đồng. Đến ngày 10/9/2022, anh Ph yêu cầu trả chị Q trả số tiền 84.380.000 đồng cùng 2 CPU máy tính trị giá 14.000.000 đồng và một số màn hình máy tính có giá trị 2.000.000 đồng; 01 điện thoại Iphon 6s Plus 16gb, trị giá 2.000.000 đồng thì chị Q hẹn với anh Ph từ ngày 15 đến ngày 17/9/2022, sẽ trả lại đủ toàn bộ số tiền và các tài sản trên cho anh Ph, nhưng chị Q không thực hiện.

Nay anh Ph yêu cầu Toà án giải quyết buộc chị Q phải trả số tiền 84.380.000 đồng. Còn đối với các tài sản gồm: 02 CPU máy tính trị giá 14.000.000 đồng và một số màn hình máy tính có giá trị 2.000.000 đồng; 01 điện thoại Iphon 6s Plus 16gb, trị giá 2.000.000 đồng. Tổng giá trị là 18.000.000 đồng thì tại phiên tòa anh Ph tự nguyện xin rút yêu cầu này.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

Chị Q thừa nhận có vay tiền của anh Ph nhiều lần với tổng số tiền là 160.380.000 đồng. Tuy nhiên, chị Q đã trả cho anh Ph tổng số tiền là 121.000.000 đồng. Cụ thể: Lần 1: Ngày 27/7/2022, trả 31.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản; Lần 2: Ngày 28/7/2022, trả 45.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản; Lần 3: Ngày 10/9/2022, trả 10.000.000 đồng trực tiếp cho anh Ph, không lập văn bản giấy tờ gì; Lần 4: Ngày 28/7/2022 trả 35.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Chị Q không nhận của anh Ph 02 CPU máy tính, 01 màn hình máy tính; 01 điện thoại Ophon 6 plus của anh Ph, tổng giá trị 18.000.000 đồng, như anh Ph đã trình bày. Chị Q không chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng và sửa chữa giao dịch gửi anh Ph là không có.

Chị Q không đồng ý trả cho anh Ph số tiền 102.380.000 đồng mà chỉ đồng ý trả số tiền 37.000.000 đồng với điều kiện anh Ph phải trả lại toàn bộ tài sản của chị Q để lại gồm: 04 CPU máy tính, trị giá 28.000.000 đồng; 04 màn hình máy tính, trị giá 8.000.000 đồng; 01 tủ quần áo trị giá 3.000.000 đồng; 01 nệm 1.300.000 đồng; 01 palet trị giá 1.500.000 đồng; 01 bộ bàn ghế gaming, trị giá 3.000.000 đồng và mộ số đồ dùng cá nhân. Tổng giá trị tài sản là 44.800.000 đồng. Trường hợp anh Ph

không trả lại cho chị Q số tài sản nêu trên thì chị Q yêu cầu anh Ph phải trả số tiền 7.800.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng vào các Điều 463, khoản 1 Điều 465, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phan Thanh Ph. Buộc chị Nguyễn Lê Q phải trả cho anh Phan Thanh Ph số tiền là 84.380.000 đồng.

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của anh Ph đã rút các tài sản gồm: 02 CPU máy tính trị giá 14.000.000 đồng và một số màn hình máy tính có giá trị 2.000.000 đồng; 01 điện thoại Iphon 6s Plus 16gb, trị giá 2.000.000 đồng. Tổng giá trị là 18.000.000 đồng. Về án phí buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.1] Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai phải có mặt tại phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Việc anh Ph xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với các tài sản gồm: 02 CPU máy tính trị giá 14.000.000 đồng và một số màn hình máy tính có giá trị 2.000.000 đồng; 01 điện thoại Iphon 6s Plus 16gb, trị giá 2.000.000 đồng. Tổng giá trị là 18.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu này của anh Ph và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà anh Ph đã rút.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] *Về tình tiết mà các bên đã thống nhất được:* Chị Q thừa nhận có vay tiền của anh Ph nhiều lần với tổng số tiền là 160.380.000 đồng đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại điều luật này quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh".* Như vậy, việc chị Q vay anh Ph số tiền trên là có căn cứ.

[2.2] *Về tình tiết các bên không thống nhất được:* Anh Ph cho rằng chị Q đã thanh toán được số tiền 76.000.000 đồng, còn chị Q thì cho rằng đã thanh toán cho anh Ph tổng số tiền 121.000.000 đồng. Ngoài ra, anh Ph còn giữ các tài sản của chị Q, gồm: 04 CPU máy tính; 04 màn hình máy tính; 01 tủ quần áo; 01 nệm; 01 palet; 01 bộ bàn ghế gaming và mộ số đồ dùng cá nhân. Tổng giá trị các tài sản là 44.800.000 đồng, nếu anh Ph không trả lại các tài sản cho chị Q thì anh Ph phải trả lại chị Q số tiền 7.800.000 đồng.

[3] Hội đồng xét xử, nhận định: Khi hai bên xác lập quan hệ vay tài sản là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự, nên công nhận việc vay tài sản giữa các bên là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Trong quá giải quyết vụ án chị Q cho rằng đã thanh toán cho anh Ph số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 10/9/2022 trả trực tiếp nhưng không lập văn bản giấy tờ và trả số tiền 35.000.000 đồng vào ngày 28/7/2022 bằng hình thức chuyển khoản và yêu cầu anh Ph trả lại các tài sản đã nêu trên có giá trị 44.800.000 đồng, nhưng anh Ph không thừa nhận sự việc trên, nên nghĩa vụ chứng minh tình tiết này thuộc về chị Q. Tuy nhiên, chị Q không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Nên cần bác ý kiến này của chị Q, cần chấp nhận ý kiến của anh Ph. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên về việc buộc bị đơn phải trả số tiền 84.380.000 đồng.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên cần buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; khoản 3 Điều 228; Khoản 2 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, khoản 1 Điều 465, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phan Thanh Ph.

1. Buộc bị đơn chị Nguyễn Lê Q có nghĩa vụ trả cho anh Phan Thanh Ph số tiền 84.380.000 (Tám mươi bốn triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng)

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của anh Ph đã rút các tài sản gồm: 02 CPU máy tính trị giá 14.000.000 đồng và một số màn hình máy tính có giá trị 2.000.000 đồng; 01 điện thoại Iphon 6s Plus 16gb, trị giá 2.000.000 đồng. Tổng giá trị là 18.000.000 đồng.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Lê Q phải chịu 4.219.000 (Bốn triệu hai trăm mười chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Phan Thanh Ph số tiền 2.260.000 (Hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, theo biên lai số: 0018335, ngày 15 tháng 12 năm 2022.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- Viện KSND thị xã B;
- Thi hành án dân sự thị xã B;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Bá Nhất